

Bản án số: 89/2017/HSPT  
Ngày: 15/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Anh Dũng.

Ông Trần Hưng Bình.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSPT ngày 25/5/2017 đối với các bị cáo Phạm Quý N và Võ Công H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Bị cáo Phạm Quý N; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/7/1995; tại: Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Quý S và bà Lê Thị H; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án, ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Quá trình nhân thân: Ngày 29/01/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng để giáo dục trong thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/8/2013, bị UBND tỉnh Quảng Trị ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2016 ; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Võ Công H; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/01/1996; tại: Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã F, huyện C, tỉnh Quảng Trị;

trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ K và bà Võ Thị H; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2016 ; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Bùi Vĩnh L và Trương Văn Quốc S không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

*Người bị hại:*

1. NBH1, trú tại: Thôn I, xã K, huyện L, Thừa Thiên Huế ; vắng mặt.
2. NBH2, trú tại: Thôn M, xã N, huyện L, Thừa Thiên Huế ; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 19/11/2016, Phạm Quý N rủ Võ Công H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. N đưa xe mô tô Exciter biển số 74F1-135.34 của mẹ mình là bà Lê Thị H cho H điều khiển chở N chạy từ huyện C, tỉnh Quảng Trị vào Huế. Đến khoảng 00 giờ, ngày 20/11/2016, khi đi qua nhà của anh Nguyễn Minh T và NBH2 ở thôn Thanh Hương Tây, xã N, huyện L, thấy chiếc xe Sirius màu bạc đen biển số 75K5-8244 dựng trong sân, thì H dừng lại, dựng xe bên đường. N đến tháo dây xích mở cổng sắt đi vào trong sân dắt chiếc xe máy ra dựng ngoài đường còn H đi vào nhà bằng cửa hông vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu WiKo màu đen xám, 02 cái áo khoác nam màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh rồi đi ra đường và nói cho N biết đã trộm được hai chiếc điện thoại di động. Trước đó, N đã dùng chìa khóa xe Exciter mở khóa điện của xe Sirius nên bảo H điều khiển xe Sirius chạy về nhà H cất giấu. Trên đường đi, H đã vớt lại 02 chiếc áo khoác nam và mũ bảo hiểm màu trắng trộm được tại nhà anh Tiến. N điều khiển xe Exciter chạy đến quán sửa xe bên đường Quốc lộ 1A ở xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị rồi ngủ trên võng đến sáng. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Phạm Quý N đi cùng Nguyễn Tuấn T đến nhà của Võ Công H, sau đó có Bùi Vĩnh L cũng đến nhà H chơi. H và N tự bàn bạc với nhau rồi nhờ L đi cầm chiếc điện thoại Nokia X1 lấy 200.000 đồng rồi mua mồi và rượu về nhậu cùng nhau. Đến chiều cùng ngày, H đem điện thoại hiệu Wiko cầm cố cho chị Hoàng Thị T lấy số tiền 500.000 đồng để trả nợ của H. Đến ngày 25/11/2016, H đến chuộc lại điện thoại và sử dụng cho đến ngày giao nộp cho Công an huyện L.

Chiếc xe máy biển số 75K5-8244 N đem về sử dụng và phát hiện có giấy đăng ký xe biển số 75K5-8244 trong cốp nhưng N đã làm mất.

Quá trình điều tra, Phạm Quý N và Võ Công H còn khai nhận đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản tại địa phận xã K, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 12/11/2016, Phạm Quý N rủ Võ Công H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H mượn xe Exciter 74F1-134.85 của Bùi Vĩnh L chở N vào Huế. Đến 00 giờ ngày 13/11/2016, tại địa phận thôn I, xã K, huyện L, Thừa Thiên Huế thì cả hai phát hiện trong hiên nhà bà Phan Thị T có dựng chiếc xe máy Sirius 75C1-074.57 màu bạc đen của NBH1. H và N bàn bạc với nhau để N đứng ngoài canh gác còn H vào trong dắt chiếc xe ra đường. N dùng khóa xe Exciter để mở khóa xe vừa trộm được nhưng không mở được nên H ngồi lên xe Sirius còn N điều khiển xe Exciter chạy phía sau dùng chân đẩy xe Sirius chạy ra bờ đê (cách nhà NBH1 300m) để tiếp tục mở khóa nhưng vẫn không khởi động được xe nên đành phải bỏ xe lại.

Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 13/11/2016, sau khi bỏ lại chiếc xe Sirius biển số 75C1-074.57 ở bờ đê thì H tiếp tục chở N đi trên đường Quốc Lộ 49B, khi đi ngang qua nhà anh Lê Tấn N ở thôn I, xã K, huyện L thì thấy bên trong sân có dựng nhiều xe máy nên H dừng lại đứng trước cổng canh chừng còn N đi vào trong dắt chiếc xe Sirius biển số 75V1-3423 màu trắng nâu ra đường. N dùng khóa xe Exciter mở khóa xe vừa trộm được rồi N điều khiển xe Sirius còn H điều khiển xe Exciter quay trở lại Quảng Trị. Khi đến vị trí xe Sirius biển số 75C1-074.57 đã bỏ lại trước đó, N dùng khóa xe Exciter mở cốp xe Sirius biển số 75C1-074.57 để lục tìm tài sản nhưng khóa bị gãy nên H dùng tay nâng yên xe còn N thò tay vào lấy ra được 40.000 đồng, 01 cái ví da màu đen và 01 cuốn sổ hướng dẫn sử dụng xe, N lấy cất hết vào túi quần. Sau đó, N ngồi lên xe Exciter còn H điều khiển xe Sirius biển số 75V1-3423 chạy phía sau, dùng chân đẩy xe Exciter tiếp tục chạy ra Quảng Trị. Khi đến trước nhà thờ Cây Đa ở xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị, N dừng lại kiểm tra ví thì thấy bên trong có số tiền 1.160.000 đồng, 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe 75C1-074.57 mang tên NBH1 còn sổ hướng dẫn sử dụng xe đã rơi trên đường đi. N lấy tiền bỏ vào túi và đưa cho H vứt hết giấy tờ xuống sông, N cũng dùng tay giật biển số xe 75V1-3423 vứt xuống sông rồi chạy xe Sirius vừa trộm được về nhà cất giấu.

Sáng ngày 13/11/2016, H và N điều khiển xe Sirius sang nhà L, trả lại chiếc xe Exciter cho L rồi cả ba đi nhậu hết số tiền 1.200.000 đồng đã trộm trong cốp xe NBH1. H và N nói cho L biết chiếc xe Sirius là do cả hai trộm cắp được rồi bán cho L với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 15/11/2016, L đem xe Sirius sang nhà Trương Văn Quốc S và nói cho S biết đây là tài sản do trộm cắp được rồi bán cho S với giá 4.500.000 đồng. Đến ngày 20/11/2016, khi đến bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2 ở xã Phong An, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế để thăm bạn, S thấy xe Airblack có biển số 75C1-060.85 nên tháo biển số xe về gắn vào xe Sirius đã mua của L sử dụng cho đến ngày bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2016, số 21/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2016 và số 04/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2017

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Sirius đen bạc biển số 75K5-8244 có giá trị là 4.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen có giá trị là 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen xám có giá trị là 800.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có kính chắn gió hiệu Spacecrown có giá trị là: 50.000 đồng, 01 xe Sirius 75V1-3423 màu trắng nâu có giá trị là 9.250.000 đồng, 01 xe Sirius 75C1-074.57 màu bạc đen có giá trị là 12.600.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản và tiền mặt mà N và H trộm cắp được là: 29.000.000 đồng. Riêng 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 02 áo khoác và 01 ví da đã cũ, không có giá trị nên không định giá.

Về tang vật thu giữ: 01 xe mô tô 75K5-8244, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có kính chắn gió hiệu Spacecrown, 01 xe mô tô Sirius màu trắng nâu có gắn biển số 75C1-060.85 đã bị xóa số khung và số máy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại 01 xe mô tô 75K5-8244, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có kính chắn gió hiệu Spacecrown cho người bị hại là anh Nguyễn Minh T; trả biển số 75C1-060.85 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị P; trả xe mô tô Sirius màu trắng nâu cho người bị hại là anh Lê Tấn N.

Riêng 02 áo khoác nam màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 ví da bên trong có 01 giấy CMND, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe 75C1-074.57 mang tên NBH1; 01 giấy đăng ký xe 75K5-8244 và 01 biển số 75V1-3423 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được. Đối với 01 điện thoại Nokia X1 anh Bùi Đình T đã bán lại cho một người lạ không xác định được tên và địa chỉ nên không thể truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị H là mẹ của Phạm Quý N và bà Võ Thị H là mẹ của Võ Công H đã bồi thường cho NBH1 số tiền 1.500.000 đồng (bao gồm 1.200.000 đồng tiền mặt bỏ trong ví da và 300.000 đồng tiền sửa xe do H, N đã làm hư hỏng trong quá trình trộm cắp) và bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 300.000 đồng tương xứng với giá trị chiếc điện thoại Nokia X1 mà H, N đã lấy trộm.

Sau khi nhận lại xe và biển số, anh Lê Tấn N và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST, ngày 20 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm b, p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quý N 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Võ Công H 02 năm tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/12/2016;

Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh L 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng và bị cáo Trương Văn Quốc S 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đều về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Buộc các bị cáo N và H, mỗi bị cáo phải nộp lại 1.500.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo L nộp lại 1.500.000 đồng do thu L bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Võ Công H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/5/2017, bị cáo Phạm Quý N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/6/2017, mẹ của bị cáo H là bà Võ Thị H nộp tại Tòa án cấp phúc thẩm các tài liệu gồm: 01 Biên lai thu tiền, nộp cho Võ Công H thi hành theo bản án sơ thẩm đã tuyên khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung công quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng; 01 Đơn xin bãi nại đề tên NBH1; 01 Đơn xin bãi nại đề tên NBH2; 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H của bà Võ Thị H, có xác nhận của chính quyền địa phương, trong đơn nêu rõ ông nội của bị cáo H là người có công với cách mạng.

Ngày 03/7/2017, mẹ của bị cáo N là bà Lê Thị H nộp tại Tòa án cấp phúc thẩm : 01 Biên lai thu tiền, nộp cho Phạm Quý N thi hành theo bản án sơ thẩm đã tuyên khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung công quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Công H và Phạm Quý N đều giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ vì cho rằng mức án đối với các bị cáo là quá nặng. Người bị hại NBH2 đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Võ Công H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Các kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; đề nghị áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo N là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm; đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H là 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

Đã có cơ sở để kết luận: Vào các ngày 13/11/2016 và ngày 20/11/2016, Phạm Quý N và Võ Công H đã trộm cắp gồm: 02 chiếc xe Sirius biển số 75C1-074.57, 75V1-3423 và 1.200.000 đồng tiền mặt của NBH1 và anh Lê Tấn N ở thôn I, xã K, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng 01 xe Sirius biển số 75K5-8244, 01 mũ bảo hiểm, 01 điện thoại hiệu Nokia X1 và 01 điện thoại hiệu Wiko của anh Nguyễn Minh T và NBH2 ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Toàn bộ tài sản các bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị là 29.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Phạm Quý N và Võ Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Quý N và Võ Công H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo N và bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương.

Trong vụ án này, Phạm Quý N là người chủ động khởi xướng, rủ rê đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Võ Công H là đồng phạm thực hành tích cực việc trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt tù về tội Cố ý gây thương tích. Lần phạm tội này của các bị cáo N và H thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội nhiều lần. Do đó, cần xử phạt nghiêm các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo sau khi phạm tội đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại và tự thú khai ra hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét, áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo.

Đối với bị cáo N, việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện thi hành bản án sơ thẩm đã tuyên khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung công quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng là tình tiết mới nên có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo N là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo N, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng đắn.

Đối với bị cáo Võ Công H, việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện thi hành bản án sơ thẩm đã tuyên khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung công quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng; gia đình bị cáo H có ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng; đồng thời tại phiên tòa hôm nay bị cáo H được người bị hại là NBH2 đề nghị xem xét giảm nhẹ là tình tiết mới nên

có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại và một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H 03 tháng tù cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Quý N phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Võ Công H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quý N, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo N;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quý N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/12/2016.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Võ Công H;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm b, p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Công H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/12/2016.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Quý N phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Võ Công H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trọng**

